

Bản án số: 96/2018/HS-PT
Ngày: 08-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm;
Ông Trương Công Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Hồng T** và các bị cáo khác về tội “*Giết người*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”; do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HS-ST ngày 06-11-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1994, tại A, Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ 01, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Nguyễn Hồng B - sinh năm 1961 và bà: Huỳnh Thị T - Sinh năm 1965. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2016 đến nay. Có mặt.

2. **Phạm Minh H** (Tên gọi khác: **X**), sinh năm 1989 tại M, Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Phạm Minh H - sinh năm 1964 và bà: Bùi Thị B - Sinh năm 1966. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

3. **Trần Hoàng M**, sinh năm: 1988 tại M, Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Trần Văn N - sinh năm 1954 và bà: Huỳnh Thị L - Sinh năm 1956.

Vợ: Phạm Thị H - Sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

4. **Dương Trọng Minh Tr**, sinh năm 1989 tại M, Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện M, tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Dương Văn N - sinh năm 1959 và bà: Trần Thị Kim Đ - Sinh năm 1961. Vợ: Nguyễn Thị Mỹ T - Sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hồng T theo yêu cầu của Tòa án:* Ông **Tổng Đức N** – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Lê Văn D (đã chết) không có kháng cáo Tòa án không triệu tập:*

1. Ông **Lê Xuân L**, sinh năm 1966;
2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1968;
3. Chị **Phan Thị Kim C**, sinh năm 1988;

Cùng trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/11/2016, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Hồng T cùng Huỳnh Quốc Đ, Đinh Văn S và Nguyễn Anh T1 đến quán bida của anh Nông Huỳnh Tiến Đ thuộc thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai để chơi bida và tiếp tục uống bia. Lúc này, trong quán bida có anh Lê Văn D, Phạm Văn L, Phạm Minh H, Dương Trọng Minh Tr, Trần Hoàng M và Lương Thái H cũng đang chơi bida sát bàn bên cạnh của nhóm T.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, anh Phạm Quốc H và anh Nguyễn Công V cũng là người chơi bida trong quán đến ngồi chơi và uống bia với nhóm của Nguyễn Hồng T. Trong lúc chơi bida, do hai bàn sát cạnh nhau nên Dương Trọng Minh Tr có đụng cơ trúng người bên nhóm của T nhưng cả hai bên đều nhường nhau đánh. Thấy vậy, Lê Văn D đến nói với Lương Thái H: “*Sáu chơi sáu chứ sợ gì*” nhưng anh H không nói gì vì nghĩ D đã say vì uống nhiều bia.

Đến khoảng 0 giờ 20 phút ngày 21/11/2016, nhóm của Lê Văn D nghỉ không đánh bida nữa thì anh Phạm Văn L đến quầy để tính tiền, anh Lương Thái H đi ra phòng vệ sinh rửa tay, Phạm Minh H và Trần Hoàng M đứng tại bàn

bida, còn Lê Văn D và Dương Trọng Minh Tr vẫn cầm cơ bida để chơi chờ anh L tính tiền xong thì về. Khi đang đánh, đuôi cơ bida của Nguyễn Hồng T đụng phải Lê Văn D thì D nói: “*Đánh bida để ý xú chứ ông anh*”, T trả lời: “*Đánh bida gần nhau lỡ trúng có gì mà anh nói vậy*”. Lúc này, giữa T và D xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, D dùng cơ bida đánh một cái trúng vào đầu T, T liền dùng cây cơ bida đánh vào người D làm cây cơ bị gãy. Thấy T và D đánh nhau thì Đinh Văn S, Huỳnh Quốc Đ, Nguyễn Anh T1, Phạm Minh H, Trần Hoàng M và Dương Trọng Minh Tr cũng dùng viên bi ném, dùng cơ bida xông vào đánh nhau. Phạm Quốc H vào can ngăn không được nên cùng Nguyễn Công V bỏ chạy ra ngoài, Phạm Văn L thấy đánh nhau nên trốn trong quây tính tiền, anh Nông Phi Th và các anh Nguyễn Đình A1, Lương Tấn T, Nguyễn Khắc T2 và anh Nguyễn Trọng T3 là khách chơi bida trong quán cũng bỏ chạy ra ngoài. Riêng Lương Thái H bị ném viên bida trúng người nên bỏ chạy ra bên hông quán. Trong khi đánh nhau T, Đ, S và T đều bị đánh gây thương tích nên bỏ chạy ra khỏi quán, D và Tr cầm cơ bida ném, đuổi theo đến cửa quán bida thì quay lại. Riêng Phạm Minh H và Trần Hoàng M chạy ra khỏi quán hướng về đường Quốc lộ 19. Thấy nhóm của T bỏ chạy, anh L đi đến chỗ D và Tr đang đứng hỏi: “*Sao lại đánh nhau*”, D trả lời: “*Em bị đánh trúng vào đầu, đau quá anh hai*” thì L đi ra ngoài lấy xe để chở D, Tr đi cấp cứu.

Khi chạy ra khỏi quán, S, Đ và T chạy trước, còn T chạy sau được khoảng 20m, thấy phía sau thùng xe tải loại 3,5 tấn chở mì đang dừng ở lề đường bên trái có con dao rựa, T trèo lên xe lấy dao rựa chạy lại quán bida tìm nhóm của D để đánh trả thù. Khi đến trước cửa quán bida thấy Lê Văn D và Dương Trọng Minh Tr đang cầm đoạn cây cơ bida bị gãy, T cầm dao rựa bằng hai tay giơ dao lên cao chém một nhát trúng vào đầu và tay phải, làm đứt lìa cánh tay phải; đồng thời chém nhát thứ hai trúng vào tay trái và hông trái của D, trong khi bị chém thì D đi giật lùi về phí trong quán. Ngay lúc đó, T chém tiếp một nhát nữa trúng vào cẳng chân trái làm anh D ngã gục xuống nền nhà. Thấy vậy, Tr cầm cơ bida xông vào đánh thì bị T dùng dao rựa chém một nhát nên bỏ chạy ra phía sau quán trốn. Hậu quả D chết tại chỗ, còn Tr bị thương ở cánh tay trái.

Sau khi chém D và Tr xong, T cầm rựa đi ra về hướng cổng nhà máy mì, cách quán khoảng 20m thì gặp T1 từ hướng nhà máy mì đi xuống. Thấy T cầm dao rựa, T1 hỏi: “*Chém ai*”, T không trả lời rồi cả hai cùng đi đến trước cổng nhà máy, trên đường đi T vút dao rựa vào bụi cây bên trái đường. Khi đến trước cổng nhà máy mì cả hai gặp Đ, S và anh Nguyễn Hồ V, thấy T, Đ, S và T1 đều bị thương tích, anh V nói cả bọn vào phòng bảo vệ để băng bó vết thương. Sau đó, nghe tin D đã chết T, Đ, S và T1 nhờ anh V đưa đến Công an huyện M đầu thú.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 433/TTPY ngày 28/11/2016, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận anh Lê Văn D chết do: *Mất máu cấp/đau vết thương do vật sắc*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HS-ST ngày 06 – 11 - 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “*Giết người*” các bị cáo Phạm Minh H, Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm h, p khoản 1 đối với các bị cáo Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr, Phạm Minh H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng M 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Trọng Minh Tr 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T1, Đinh Văn S, Huỳnh Quốc Đ; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; quy định về thi hành án dân sự; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Hồng T, Trần Hoàng M, Phạm Minh H, Dương Trọng Minh Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Bị cáo T bị người bị hại dùng cơ bida đánh vào đầu trước, khi hai bên đánh nhau do người bị hại dùng cơ bida đánh trả nên dao rựa mới trúng vào người bị hại. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự là không chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Hồng T: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình người bị hại 185.000.000 đồng, chỉ còn lại 8.590.000 đồng và gia đình người bị hại cũng đã có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Đối với bị cáo T có nhân thân xấu, có ý thức thực hiện tội phạm đến cùng; mặc dù bị cáo đã khắc phục gần hết số tiền phải bồi thường, đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng xét mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra cái chết của người bị hại là đặc biệt nghiêm trọng; do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Hoàng M, Phạm Minh H, Dương Trọng Minh Tr phạm tội lần đầu, thuộc T hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, các bị cáo cũng là bên bị hại, riêng bị cáo Tr cũng bị T chém trúng vai, phải điều trị tại bệnh viện nhưng không yêu cầu giám định tỉ lệ thương tật; bị cáo Tr và Mẫn đã có thời gian phục vụ trong quân đội nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Có đủ cơ sở để khẳng định, trong lúc cùng đánh bi da tại quán của anh Nông Tiến Đ, bị cáo Nguyễn Hồng T đã vô ý làm cơ bi da chạm trúng người của anh Lê Văn D nên anh D có lời nhắc nhở bị cáo phải để ý cẩn thận trong lúc đánh bi da nhưng Nguyễn Hồng T đã đáp trả bằng những lời lẽ ngang ngược, hống hách trong khi chính bản thân bị cáo là người có lỗi nên dẫn đến các bên có sự mâu thuẫn, đánh nhau. Bị cáo T đã cùng với các bị cáo Huỳnh Quốc Đ, Đinh Văn S, Nguyễn Anh T1 sử dụng cơ bi da để rượt đuổi, đánh nhau với anh Lê Văn D cùng với các bị cáo Phạm Minh H, Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr. Sau đó, Nguyễn Hồng T bỏ chạy ra khỏi quán một đoạn thì nhìn thấy con dao rựa trên xe ô tô tải chở mì nên bị cáo đã lấy con dao rựa quay trở lại quán bi da chém nhiều nhát vào các vị Tr khác nhau trên người anh D để trả thù, hậu quả làm anh D tử vong.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng T thì thấy rằng: Bản thân bị cáo là người có lỗi trước, khi đánh bi da không cẩn thận, để cây cơ trúng vào người bị hại nhưng đã không xử sự phù hợp mà có lời nói ngang ngược dẫn đến các bên có sự xô xát đánh nhau trong quán. Sau khi bị cáo chạy ra khỏi

quán, phía bên bị hại không ai truy đuổi nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, bị cáo đã sử dụng dao rựa, chủ động quay trở lại để tìm người bị hại để giải quyết mâu thuẫn. Khi đã chém vào đầu và chém đứt cánh tay phải của người bị hại và chém thêm nhiều nhát vào hông và chân của người bị hại cho thấy cường độ tấn công quyết liệt thể hiện rõ ý thức mong muốn tước đoạt tính mạng của người bị hại.

[3]. Đối với các bị cáo Phạm Minh H, Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr khi thấy giữa bị cáo T và anh Lê Văn D xô xát đánh nhau, các bị cáo chưa biết đúng sai, không can ngăn mà cùng sử dụng hung khí, tạo thành hai nhóm đối lập để rượt đuổi, đánh nhau trong quán gây náo loạn, mất an toàn, trật tự nơi công cộng.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Hồng T có ông, bà nội và bác ruột là những người có công với cách mạng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường thêm 185.000.000 đồng, chỉ còn lại 8.590.000 đồng. Tuy nhiên, xét hành vi và mức độ hậu quả do bị cáo T gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, gây ra cái chết cho người bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 20 năm tù là phù hợp, không nặng.

Đối với các bị cáo Phạm Minh H, Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Riêng Dương Trọng Minh Tr, Trần Hoàng M đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo M, Tr, H đều cùng 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc; vì cả ba bị cáo đều là bên bị động, bị nhóm của bị cáo T chủ động tấn công trước trong khi là bên có lỗi. Riêng bị cáo Tr cũng bị T chém trúng vai, phải điều trị tại bệnh viện nhưng không yêu cầu giám định tỉ lệ thương tật nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên giảm một phần hình phạt để cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Từ những phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hồng T; cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh H, Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr và một phần ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên sửa một phần quyết định Bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về bồi thường dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo Nguyễn Hồng T đã bồi thường thêm 185.000.000 đồng (Theo Giấy xác nhận ngày

01/02/2018 của gia đình người bị hại) nên còn phải tiếp tục bồi thường 8.590.000 đồng (193.590.000 đồng - 125.000.000 đồng = 8.590.000 đồng).

[7]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Phạm Minh H, Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr do kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố Tụng hình sự.

Áp dụng Điều 48; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng T và giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HS-ST ngày 06/11/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh H, Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2017/HS-ST ngày 06/11/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 245, điểm h, p khoản 1 đối với các bị cáo Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr, Phạm Minh H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Trọng Minh Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Hồng T. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải có trách nhiệm bồi thường cho những người đại diện hợp pháp cho người bị hại những khoản sau:

- Bồi thường tiền chi phí mai táng 143.590.000đ.
- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 265.000.000đ (80.000.000đ + 125.000.000đ = 265.000.000đ) gia đình bị cáo đã bồi thường. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 8.590.000đ (Tám triệu năm trăm chín mươi ngàn).

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chưa thành niên của của bị hại là cháu Lê Phạm Yến N (sinh ngày 29/5/2012) và cháu Lê Huy B (sinh ngày 11/5/2014) với mức cấp dưỡng là 700.000đ/cháu/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/11/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Chị Phạm Thị Kim C là người nhận số tiền cấp dưỡng để thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015.

4. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 9.679.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đồng. Các bị cáo Phạm Minh H, Trần Hoàng M, Dương Trọng Minh Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm mà các bị cáo đã nộp tạm ứng án phí tại các Biên lai thu tiền số 0003403, số 0003404, 0003405 ngày 20/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thông